

# TRẮC NGHIỆM KIỂM TOÁN

*Posted on 25/02/2015 by Thuyết Nguyễn*

**Categories:** [Kế toán](#), [Trắc nghiệm](#)



## Ngân hàng câu hỏi, đề thi trắc nghiệm

Bộ đề thi trắc nghiệm Kế toán - kiểm toán (**có đáp án**). Các câu trắc nghiệm đã được kiểm duyệt nhiều lần, cả về nội dung lẫn hình thức trình bày (lỗi chính tả, dấu câu...) và được đánh mã số câu hỏi rất phù hợp cho nhu cầu tự học, cũng như sưu tầm. Mời các bạn tham gia tìm hiểu phần 2 gồm 45 câu trắc nghiệm đa lựa chọn + đáp án bên dưới.

Nội dung bao gồm 123 câu hỏi trắc nghiệm (**kèm đáp án**) được phân thành 3 phần như sau:

- Phần 1: 45 câu
- Phần 2: 45 câu
- Phần 3: 35 câu

**AUDIT\_1\_46:** Rủi ro kiểm soát là gì?

- Là khái niệm có những gian lận sai sót trọng yếu mà hệ thống kiểm soát nội bộ không phát hiện và ngăn chặn sửa chữa kịp thời.
- Là khái niệm có gian lận trong lập báo cáo kiểm toán.
- Là khái niệm có sai sót trong báo cáo tài chính.
- Là khái niệm có gian lận trong lập kế hoạch kiểm toán.

**AUDIT\_1\_47:** Rủi ro kiểm toán là gì?

- Là rủi ro mà kiểm toán viên có thể gặp phải khi đưa ra ý kiến nhận xét không phù hợp về báo cáo tài chính.
- Là rủi ro tiềm tàng
- Là rủi ro mà kiểm toán viên khi đưa ra ý kiến nhận xét trái ngược.
- Là rủi ro kiểm soát.

**AUDIT\_1\_48:** Trường hợp nào đáp ứng yêu cầu của bằng chứng kiểm toán?

- Đầy đủ, thích hợp.
- Chính xác.
- Hợp lý.
- Hợp lệ.

**AUDIT\_1\_49:** Kế toán bán hàng biến thủ tiền từ khách hàng nợ bằng cách không ghi sổ kế toán và ghi giảm nợ tài khoản phải thu bằng cách lập dự phòng phải thu khó đòi. Hành vi đó là:

- Sai sót.
- Gian lận.
- Nhầm lẫn.
- Không câu nào đúng

**AUDIT\_1\_50:** Bằng chứng nào nói chung được xem là đầy đủ khi:

- Bằng chứng được thu thập là hợp lý khách quan.
- Có đầy đủ bằng chứng để có thể đưa ra quy định cơ bản hợp lý cho một ý kiến về báo cáo tài chính.
- Bằng chứng có chất lượng về tính hợp lý, khách quan và không thiên lệch.
- Bằng chứng được thu thập bằng cách lựa chọn ngẫu nhiên.

**AUDIT\_1\_51:** Việc phân tích đánh giá rủi ro tiềm tàng là cơ sở để:

- Lựa chọn các thủ pháp kiểm toán.
- Xác định khối lượng công việc kiểm toán.
- Xác định thời gian và chi phí cần thiết của một cuộc kiểm toán.
- Lựa chọn phương pháp kiểm toán.

**AUDIT\_1\_52:** Loại bằng chứng về thanh toán với người bán có ít tính thuyết phục nhất là:

- Hoá đơn bán hàng của nhà cung cấp.
- Bảng kê khai ngân hàng có khách hàng cung cấp
- Những tính toán do kiểm toán viên thực hiện.
- Bằng chứng miệng.

**AUDIT\_1\_53:** Bằng chứng nào có mức độ tin cậy cao nhất là các chứng từ, tài liệu:

- Cung cấp trực tiếp cho kiểm toán viên từ các nguồn độc lập từ bên ngoài.
- Có nguồn gốc từ bên ngoài nhưng đã qua xử lý bởi hệ thống kiểm soát nội bộ có hiệu lực của khách hàng.
- Của khách hàng với hệ thống kiểm soát nội bộ kém hiệu lực.
- Thu thập trực tiếp bằng các phương pháp giám sát tính toán của các kiểm toán viên độc lập.

**AUDIT\_1\_54:** các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán là:

- Kiểm tra, quan sát.
- Tính toán.
- Thẩm tra và xác nhận.
- Phân tích, đánh giá.
- Tất cả các nội dung trên

**AUDIT\_1\_55:** Khai khống chi phí khấu hao thuộc gian lận của chu kỳ kiểm toán nào?

- Mua hàng và thanh toán.
- Bán hàng thu tiền
- Tiền lương và chi phí tiền lương.
- Không câu nào đúng.

**AUDIT\_1\_56:** Thu thập bằng chứng nhằm:

- Các định chương trình kiểm toán.
- Các định quy mô kiểm toán.
- Đạt được những dữ liệu và thông tin làm cơ sở pháp lý cho các ý kiến kiểm toán.
- Không câu nào đúng.

**AUDIT\_1\_57:** Kiểm toán viên tính toán lại các số liệu là thu thập bằng chứng bằng phương pháp:

- Tính toán.
- Quan sát
- Thẩm tra, xác nhận
- Phân tích và đánh giá.

**AUDIT\_1\_58:** Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không thuộc nội dung kiểm toán báo cáo tài chính khi phân loại theo loại nghiệp vụ và quá trình sản xuất?

- Kiểm toán vốn bằng tiền.
- Kiểm toán TSCĐ.

- Kiểm toán các khoản nợ phải trả.
- Kiểm toán hàng tồn kho.

**AUDIT\_1\_59:** Giai đoạn nào thuộc trình tự kiểm toán:

- Lập kế hoạch kiểm toán.
- Thực hiện kiểm toán.
- Hoàn thành kiểm toán.
- Tất cả các câu trên.

**AUDIT\_1\_60:** Nội dung nào trong các nội dung dưới đây không thuộc nội dung kiểm toán báo cáo tài chính khi phân loại theo nghiệp vụ và quá trình sản xuất?

- Kiểm toán tiền công.
- Kiểm toán các khoản đầu tư tài chính.
- Kiểm toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm.
- Kiểm toán doanh thu, chu kỳ thu tiền, kết quả.

**AUDIT\_1\_61:** Dựa trên cơ sở nào để lập kế hoạch kiểm toán chi tiết?

- Nội dung của kế hoạch kiểm toán chiến lược.
- Mục tiêu kiểm toán.
- Phạm vi kiểm toán.
- Hệ thống kiểm soát nội bộ.

**AUDIT\_1\_62:** Khi phân loại nghiệp vụ và quy trình sản xuất kinh doanh, nội dung nào trong các nội dung dưới đây không thuộc nội dung kiểm toán báo cáo tài chính?

- Kiểm toán lưu chuyển các luồng tiền.
- Kiểm toán vốn bằng tiền
- Kiểm toán nguồn vốn.
- Kiểm toán các nghiệp vụ thanh toán.

**AUDIT\_1\_63:** Phạm vi kiểm toán là gì?

- Sự giới hạn về không gian.
- Sự giới hạn về thời gian.
- Không gian và thời gian.
- Không gian, thời gian của đối tượng kiểm toán.

**AUDIT\_1\_64:** Khi phân loại kiểm toán theo các yếu tố, bộ phận cấu thành các báo cáo tài chính, nội dung nào trong các nội dung sau đây không thuộc nội dung kiểm toán báo cáo tài chính?

- Kiểm toán vốn bằng tiền.
- Kiểm toán các khoản đầu tư tài chính.
- Kiểm toán các khoản nợ phải thu.
- Kiểm toán tiền công.

**AUDIT\_1\_65:** Báo cáo kiểm toán là gì?

- Là báo cáo bằng văn bản về kết quả kiểm toán do các kiểm toán viên và công ty kiểm toán lập để trình bày ý kiến nhận xét của mình về báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- Là báo cáo về kết quả kiểm toán của kiểm toán viên.
- Là báo cáo bằng miệng về những ý kiến nhận xét của kiểm toán viên.

Là báo cáo để bày tỏ ý kiến nhận xét của kiểm toán viên về kết quả kiểm toán.

**AUDIT\_1\_66:** Nội dung nào trong các nội dung sau đây không thuộc nội dung phân tích báo cáo tài chính, khi phân loại theo các yếu tố bộ phận cấu thành báo cáo tài chính?

- Kiểm toán hàng tồn kho.
- Kiểm toán tài sản cố định.
- Kiểm toán nghiệp vụ thanh toán.
- Kiểm toán vốn chủ sở hữu.

**AUDIT\_1\_67:** Lập báo cáo kiểm toán thuộc giai đoạn nào của quá trình kiểm toán?

- Lập kế hoạch kiểm toán.
- Hoàn thành kiểm toán.
- Thực hiện kiểm toán.
- Không câu nào đúng.

**AUDIT\_1\_68:** Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không thuộc trình tự kiểm toán/

- Lập kế hoạch kiểm toán.
- Sơu tầm, lựa chọn kiểm tra số liệu.
- Thực hiện kiểm toán.
- Hoàn thành kiểm toán (lập báo cáo kiểm toán)

**AUDIT\_1\_69:** Khai khống khối lượng công việc thuộc gian lận chu kỳ kiểm toán nào?

- Bán hàng và thu tiền.
- Mua hàng và thanh toán.
- Tiền lương và chi phí tiền lương.
- Không câu nào đúng.

**AUDIT\_1\_70:** Để tiến hành kiểm toán phải tôn trong giai đoạn nào?

- Lập kế hoạch kiểm toán.
- Thực hiện kiểm toán.
- Hoàn thành kiểm toán (lập báo cáo kiểm toán).
- Tất cả các giai đoạn nói trên.

**AUDIT\_1\_71:** Khi kiểm toán viên từ chối nêu ý kiến nhận xét thuộc loại báo cáo kiểm toán nào?

- Chấp nhận toàn bộ.
- Từ chối.
- Trái ngược.
- Chấp nhận từng phần.

**AUDIT\_1\_72:** Nội dung nào trong các nội dung sau đây không thuộc nội dung của kế hoạch kiểm toán?

- Các định mục tiêu, phạm vi kiểm toán.
- Các định quy trình kiểm toán.
- Sơu tầm, lựa chọn, kiểm tra dữ liệu.
- Dự kiến mức độ rủi ro đối với hệ thống kiểm soát nội bộ.

**AUDIT\_1\_73:** Công việc nào thuộc giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán?

- Lập kế hoạch.

- Lập kế hoạch chi tiết
- Soạn các chương trình kiểm toán.
- Tất cả các câu trên.

**AUDIT\_1\_74:** Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không thuộc nội dung cơ bản của kế hoạch kiểm toán chiến lược:

- Mục tiêu, phạm vi kiểm toán.
- Kế hoạch thu thập, tìm hiểu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Mục tiêu kiểm toán từng bộ phận.
- Kế hoạch tìm hiểu hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp.

**AUDIT\_1\_75:** Lập chương trình kiểm toán dựa trên cơ sở:

- Kế hoạch kiểm toán chi tiết.
- Kế hoạch kiểm toán chiến lược.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kế hoạch bán hàng.

**AUDIT\_1\_76:** Nội dung nào trong các nội dung sau đây không thuộc nội dung của kế hoạch thu thập tìm hiểu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp?

- Môi trường, bản chất hoạt động kinh doanh.
- Môi trường kiểm soát.
- Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh.
- Sự hình thành các luồng tiền trong kỳ.

**AUDIT\_1\_77:** Báo cáo ngoại trừ thuộc dạng của báo cáo:

- Chấp nhận toàn bộ.
- Chấp nhận từng phần.
- Từ chối.
- Trái ngược.

**AUDIT\_1\_78:** Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không thuộc nội dung kế hoạch tìm hiểu về hệ thống kế toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp?

- Môi trường bản chất hoạt động kinh doanh.
- Môi trường hệ thống thông tin, hệ thống kế toán của doanh nghiệp.
- Môi trường kiểm soát.
- Tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ

**AUDIT\_1\_79:** Nội dung phương pháp tìm hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ không bao gồm nội dung nào trong các nội dung dưới đây?

- Xây dựng kế hoạch kiểm toán cho các bộ phận.
- Thu thập các thông tin có liên quan khác.
- Đánh giá tính trọng yếu của từng bộ phận.
- Xúc tiến ký hợp đồng kiểm toán.

**AUDIT\_1\_80:** Nội dung nào trong các nội dung sau đây không thuộc kiểm toán chi tiết?

- Xúc tiến ký hợp đồng kiểm toán.
- Mục tiêu kiểm toán từng bộ phận.
- Đánh giá tính trọng yếu của từng bộ phận.

Các công việc vụ thể phải tiến hành.

**AUDIT\_1\_81:** Trong các công việc cụ thể sau đây phải tiến hành kiểm toán chi tiết, công việc nào không thuộc phạm vi này?

- Kiểm tra đối chiếu chứng từ sổ sách, báo cáo kế toán.
- Kiểm kê đối chiếu công nợ, hợp đồng với khách hàng.
- Xúc tiến ký hợp đồng kiểm toán.
- Tính toán phân tích đánh giá.

**AUDIT\_1\_82:** Trong các nội dung dưới đây, nội dung nào không phải nội dung của kế hoạch kiểm toán chi tiết?

- Dự trù kinh phí trên cơ sở nội dung, thời gian của từng bộ phận.
- Phân công trách nhiệm cho kiểm toán viên.
- Lập trình tự thời gian tiến hành từng công việc.
- Xây dựng kế hoạch kiểm toán cho từng bộ phận.

**AUDIT\_1\_83:** Nội dung nào trong số các nội dung sau đây không thuộc nội dung nghiên cứu đánh giá hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ?

- Tìm hiểu hệ thống kế toán, sự thay đổi của hệ thống đó.
- Kiểm tra đối chiếu chứng từ sổ sách kế toán.
- Kiểm tra việc tuân thủ thực hiện các quy định trong việc ghi chép kế toán.
- Tìm hiểu đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.

**AUDIT\_1\_84:** Khi tiến hành kiểm toán các bộ phận của báo cáo tài chính và phân tích, đánh giá bằng chứng kiểm toán, kiểm toán viên phải xem xét đánh giá, trình bày các ý kiến nhận xét của mình theo các nội dung nào?

- Tính hợp pháp của các thông tin, báo cáo tài chính so với yêu cầu luật pháp và hệ thống kiểm toán hiện hành
- Tính hợp lý của hệ thống kế toán và sự nhất quán trong việc áp dụng phương pháp kế toán, trình bày thông tin
- Khái quát thực trạng tài chính và mức độ trung thực, hợp lý của thông tin trên báo cáo tài chính
- Tất cả các câu trên

**AUDIT\_1\_85:** Để kết thúc (hoàn thành) công việc kiểm toán, kiểm toán viên phải tiến hành giải quyết công việc nào?

- Lập báo cáo tài chính
- Hoàn thành hồ sơ kiểm toán
- Giải quyết các sự kiện phát sinh sau khi lập báo cáo kiểm toán
- Tất cả các công việc nói trên

**AUDIT\_1\_86:** Trong các công việc dưới đây, công việc nào không thuộc công việc cần giải quyết khi kiểm toán viên kết thúc công việc kiểm toán?

- Kiểm tra, đối chiếu chứng từ, sổ sách kiểm toán
- Lập báo cáo kiểm toán
- Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán
- Giải quyết các sự kiện phát sinh sau khi lập báo cáo kiểm toán

**AUDIT\_1\_87:** Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính cần đảm bảo các nội dung chủ yếu nào?

- Tiêu đề báo cáo “báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính”
- Tên địa chỉ của công ty kiểm toán
- Tên địa chỉ và xác định báo cáo tài chính được kiểm toán
- Tất cả các nội dung nói trên.

**AUDIT\_1\_88:** Các nội dung nào trong các nội dung sau phải được phản ánh trong báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính?

- Các thông lệ, chuẩn mực kiểm toán được áp dụng
- Ý kiến nhận xét của kiểm toán viên về báo cáo tài chính
- Ngày và chữ ký của kiểm toán viên
- Tất cả các nội dung nói trên.

**AUDIT\_1\_89:** Các ý kiến nhận xét của kiểm toán viên và công ty kiểm toán bao gồm ý kiến nào là chủ yếu?

- Ý kiến chấp nhận toàn bộ
- ý kiến chấp nhận từng bộ phận
- Ý kiến từ chối và ý kiến trái ngược
- Tất cả các ý kiến trên trên

**AUDIT\_1\_90:** Trong các loại báo cáo sau, báo cáo nào không thuộc báo cáo kiểm toán?

- Báo cáo kiểm toán chấp nhận toàn bộ
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo chấp nhận từng phần
- Báo cáo từ chối và báo cáo trái ngược